

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3-4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	
PHỤ LỤC	

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư - TKV (gọi tắt là "Công ty") đã trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**MỤC LỤC**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đã **TRANG**

**NỘI DUNG**

<b>BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b>	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	1
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	Thành viên	2
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	Đánh giá	3 - 4
<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	Thành viên	5
<b>BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ</b>	Giám đốc	6
<b>THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	Phó Giám đốc	7 - 27

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính bằng ngôn ngữ phân tích một cách trung thực và hợp lý tích lũy như tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trong yêu cầu được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở số hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hình vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

**TRẦN MINH NGHĨA**  
Giám đốc  
Quảng Ninh, ngày 14 tháng 01 năm 2017



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư - TKV (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Phạm Hồng Tài	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Minh Nghĩa	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên
Ông Trần Quốc Thành	Thành viên
Ông Tạ Quang Tuấn	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Trần Minh Nghĩa	Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Giám đốc
Ông Trương Quang Vệ	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Hùng	Phó Giám đốc

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.



**Trần Minh Nghĩa**  
Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 02 năm 2017

Số: 014 /VACO/BCKT.NV2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 14 tháng 02 năm 2017, từ trang 03 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

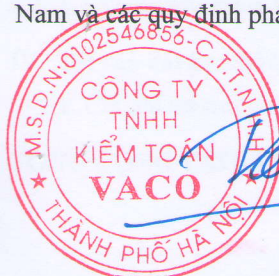
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Nguyễn Đức Tiến**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0517-2013-156-1  
Thay mặt và đại diện cho

**Trịnh Thị Hồng**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0026-2013-156-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>687.239.373.923</b>	<b>559.550.383.241</b>
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>18.114.290.191</b>	<b>17.267.218.663</b>
1. Tiền	111		18.114.290.191	17.267.218.663
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>531.611.488.011</b>	<b>368.056.198.964</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	531.333.817.515	364.282.688.834
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		93.120.000	2.582.168.296
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		86.861.580	157.485.587
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		97.688.916	1.033.856.247
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>132.938.910.085</b>	<b>166.525.082.338</b>
1. Hàng tồn kho	141		132.938.910.085	166.545.227.983
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(20.145.645)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.574.685.636</b>	<b>7.701.883.276</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	4.325.408.929	2.479.626.793
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		244.166.707	5.222.256.483
3. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	153		5.110.000	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>154.427.196.751</b>	<b>158.064.715.379</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>130.000.000</b>	<b>160.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216		130.000.000	160.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>138.883.614.218</b>	<b>127.907.472.350</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	138.883.614.218	127.907.472.350
- Nguyên giá	222		521.941.837.989	481.644.035.617
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(383.058.223.771)	(353.736.563.267)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>115.090.909</b>	<b>7.356.087.194</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		115.090.909	7.356.087.194
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>15.298.491.624</b>	<b>22.641.155.835</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8	15.298.491.624	22.641.155.835
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>841.666.570.674</b>	<b>717.615.098.620</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>682.706.124.583</b>	<b>563.406.781.271</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>640.618.138.256</b>	<b>531.607.422.145</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	10	332.081.715.543	454.401.430.584
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		936.353.624	562.402.736
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	4.980.506.069	3.213.610.399
4. Phải trả người lao động	314		39.483.800.052	28.064.598.744
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.909.307.281	353.300.031
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	12	11.584.913.335	18.626.903.632
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	13	237.385.884.336	17.528.735.600
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	1.500.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		12.255.658.016	7.356.440.419
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>42.087.986.327</b>	<b>31.799.359.126</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	12	-	710.827.886
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	13	39.704.236.624	27.767.011.423
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		2.383.749.703	3.321.519.817
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>158.960.446.091</b>	<b>154.208.317.349</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>14</b>	<b>158.960.446.091</b>	<b>154.208.317.349</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.000.000.000	150.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.960.446.091	4.208.317.349
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>841.666.570.674</b>	<b>717.615.098.620</b>



**Trần Minh Nghĩa**  
 Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 02 năm 2017

**Hoàng Xuân Tùng**  
 Kế toán trưởng

**Ngô Thị Hồng Thoan**  
 Người lập biểu

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số năm nay		Số năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	15	3.207.971.828.020		4.570.245.569.318	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		27.114.439		36.172.875	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		3.207.944.713.581		4.570.209.396.443	
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	16	2.982.730.123.050		4.322.102.701.435	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		225.214.590.531		248.106.695.008	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	17	255.838.815		335.628.559	
7. Chi phí tài chính	22	18	22.057.397.757		16.854.956.421	
- Bao gồm: Chi phí lãi vay	23		20.921.448.216		16.292.153.058	
8. Chi phí bán hàng	25	19	119.175.894.143		125.283.975.528	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19	55.672.185.695		83.473.965.967	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		28.564.951.751		22.829.425.651	
11. Thu nhập khác	31		6.837.286.947		8.235.500.955	
12. Chi phí khác	32		2.282.025.026		1.171.248.252	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		4.555.261.921		7.064.252.703	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		33.120.213.672		29.893.678.354	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	21	6.779.784.533		6.576.609.238	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-		-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		26.340.429.139		23.317.069.116	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	1.017		1.208	



Trần Minh Nghĩa  
 Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 02 năm 2017

Hoàng Xuân Tùng  
 Kế toán trưởng

Phạm Thị Ngọc Bích  
 Người lập biểu

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị: VND	
		Số năm nay	Số năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	33.120.213.672	29.893.678.354
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	2	42.583.546.440	39.063.138.238
- Các khoản dự phòng	3	(1.520.145.645)	1.520.145.645
- Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4	(27.545)	(290.879)
- Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	5	(1.588.170.929)	(467.108.938)
- Chi phí lãi vay	6	20.921.448.216	16.292.153.058
- Các khoản điều chỉnh khác	7	(126.596.691)	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	93.390.267.518	86.301.715.478
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	9	(158.552.309.271)	196.788.725.909
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	33.606.317.898	4.364.187.256
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	(112.606.704.264)	(37.576.089.094)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	5.496.882.075	20.092.947.228
- Tiền lãi vay đã trả	14	(20.895.237.949)	(16.292.153.058)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.838.568.644)	(6.749.319.231)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	182.800.000	509.300.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(7.000.256.223)	(14.790.354.606)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>(171.216.808.860)</b>	<b>232.648.959.882</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(47.035.919.175)	(27.783.626.538)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	2.215.527.558	2.056.000.000
3. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	89.870.523	149.727.598
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(44.730.521.094)</b>	<b>(25.577.898.940)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	2.189.880.304.453	3.372.166.970.106
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.958.085.930.516)	(3.570.767.823.125)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(15.000.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>216.794.373.937</b>	<b>(198.600.853.019)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	50	<b>847.043.983</b>	<b>8.470.207.923</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	<b>17.267.218.663</b>	<b>8.796.942.387</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	27.545	68.353
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	70	<b>18.114.290.191</b>	<b>17.267.218.663</b>



*[Handwritten signature in blue ink]*

*[Handwritten signature in blue ink]*

Trần Minh Nghĩa  
 Giám đốc

Hoàng Xuân Tùng  
 Kế toán trưởng

Ngô Thị Hồng Thoan  
 Người lập biểu

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 02 năm 2017